

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 65/2023/HS-ST
Ngày 10 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Phước; ông Nguyễn Khắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐ-HPT ngày 24/10/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thanh H, sinh ngày: 15/8/2001 tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn C, xã S, huyện H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H1, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Văn M, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Hồ Văn C, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Văn Thị T, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Quỳnh P, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

+ Ông Lê Xuân H1, sinh năm 1961; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 8 năm 2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên Lê Thanh H, sinh năm 2001; trú tại thôn C, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đã lập 01 tài khoản facebook tên “Ốc Coca” có hơn 16 nghìn lượt người theo dõi, gồm các thông tin cá nhân giả mạo rồi tham gia vào nhóm “Hội ông Vò V Miền Trung” đăng bài tìm người bán “tổ ong” với mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tổ ong của những người bán. Ngày 05/8/2023, sau khi Lê Thanh H đăng bài với nội dung “cần tìm mua ong vò vẽ”, anh Hồ Văn C, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã L, huyện G, tỉnh Quảng Trị sử dụng tài khoản facebook tên “Lão Đ” và anh Phạm Văn M, sinh năm 1981; trú tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An sử dụng tài khoản facebook tên “Phạm M” vào nhắn tin trao đổi mua bán tổ ong với H. Để tạo niềm tin với người bán, Lê Thanh H cung cấp số điện thoại “0356.742.226”, giới thiệu bản thân làm nhà hàng “Hải sản Linh L1” ở huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và đưa ra giá mua tổ ong với giá 270.000đ/kg là cao hơn với thị trường. Do tin tưởng, ngày 08/8/2023, anh Hồ Văn C chuyển 30kg tổ ong đến bến xe P, huyện H và ngày 11/8/2023, anh Phạm Văn M chuyển 27kg tổ ong đến khu vực cầu N, thuộc xã K, huyện H để bán cho Lê Thanh H. Sau khi nhận được hàng, Lê Thanh H đem bán 30kg tổ ong trên cho chị Văn Thị T, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thu được số tiền 4.260.000đ và bán 27kg tổ ong trên cho chị Phạm Quỳnh H2, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thu được số tiền 4.250.000đ. Số tiền bán ong có được, Lê Thanh H tiêu xài cá nhân hết, không thanh toán cho người bán. Anh Hồ Quang C1 và anh Phạm Văn M, sau khi chuyển hàng cho H, thì gọi điện và nhắn tin yêu cầu H chuyển tiền mua ong, nhưng H hứa hẹn lần này đến lần khác và sau đó chặn mọi liên lạc của anh C1 và anh M. Do đó, ngày 25/8/2023 và ngày 27/8/2023, anh C1 và anh M đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Lê Thanh H đến Cơ quan điều tra Công an huyện H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện H kết luận: 30kg tổ ong giá trị 5.100.000đ; 27 kg tổ ong giá trị 4.590.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 359474084068216, có gắn thẻ sim số 0356.742.226 (do Lê Thanh H giao nộp).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Thanh H đã nhờ ông Lê Xuân H1 (cha đẻ) bồi thường cho anh Hồ Văn C số tiền 7.000.000đ và anh Phạm Văn M số tiền 7.290.000đ. Nay anh C và anh M không còn yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận về hành vi về hành lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không kêu oan, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu, sung công đối với chiếc điện thoại do Lê Thanh H giao nộp và tịch thu, tiêu hủy đối với chiếc sim gắn trong điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 08/8/2023 và ngày 11/8/2023, lợi dụng sự tin tưởng của anh Hồ Văn C và anh Phạm Văn M, nên bị cáo Lê Thanh H đã lừa đảo chiếm đoạt của anh C 30kg tổ ong trị giá 5.100.000đ và của anh M 27kg ong trị giá 4.590.000đ. Với giá trị tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 9.690.000đ thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 04/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố Lê Thanh H về tội danh, điều, khoản nói trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì; có bà nội được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì; có cha đẻ được Ban tặng Kỷ niệm chương vì Giai cấp Nông dân Việt Nam, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ, biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng vẫn bất chấp, xem thường pháp luật, dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ và đúng với hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động với gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, nay bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét chiếc điện thoại Iphone 7Plus do bị cáo giao nộp, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội do đó cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu, sung công quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại, còn đối với chiếc thẻ sim gắn trong điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác: Chị Văn Thị T và Phạm Thị Quỳnh H3 là người đã mua tổ ong của bị cáo, nhưng hoàn toàn không biết tổ ong này là do bị cáo phạm tội mà, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của chị T và chị H3.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei 359474084068216; tịch thu tiêu hủy thẻ sim số 0356.742.226 gắn trong điện thoại di động. *(Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mai Văn Đạt**